

Viện Năng lượng:

Nội khởi nguồn cho các dự án năng lượng quốc gia

Viện Năng lượng là một tổ chức khoa học và công nghệ, được thành lập ngày 01/01/1989 trên cơ sở hợp nhất Viện Năng lượng điện khí hoá và Viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật điện. Hiện nay, Viện có 11 phòng, 4 trung tâm và 01 phòng thí nghiệm trọng điểm điện cao áp, với 210 CBCNV trong đó có 10 tiến sĩ, 60 thạc sĩ, 120 người có trình độ đại học, còn lại là nhân viên khác. Những năm qua, được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công Thương, cùng sự nỗ lực của tập thể CBCNV, Viện Năng lượng đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Năm 2011, Viện đã hoàn thành việc lập đề án “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030” (Quy hoạch điện VII), được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ ngày 21/7/2011. Thay đổi đáng kể nhất tại Quy hoạch điện VII là nhấn mạnh tới mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước, đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng mới và tái tạo để đáp ứng nhu cầu về điện cùng sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững ngành Điện đi đôi với bảo vệ môi trường. Quy hoạch điện VII có vai trò quan trọng trong phát triển năng lượng của đất nước nói chung và ngành Điện nói riêng.

Cũng trong năm 2011, Viện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng “Chiến lược phát triển năng lượng mới và tái tạo ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và lập “Quy hoạch tổng thể

phát triển năng lượng mới và tái tạo tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 có xét triển vọng năm 2030”. Đây được coi là bản Chiến lược và Quy hoạch tổng thể về năng lượng mới và tái tạo đầu tiên ở Việt Nam. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong việc thu thập dữ liệu về nguồn cũng như giá công nghệ (hiện trạng và khuynh hướng trong tương lai), nhưng với sự nỗ lực và năng lực của tập thể Viện Năng lượng, bản Chiến lược và Quy hoạch tổng thể đã được hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng và đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Song song với việc xây dựng Chiến lược và lập Quy hoạch tổng thể, Viện Năng lượng cũng đã hoàn thành trong thời gian sớm nhất Báo cáo “Nghiên cứu xây dựng cơ chế hỗ trợ giá cho điện gió nổi lưới ở Việt Nam”. Kết quả của nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg, ngày 29/6/2011 về cơ chế

hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam. Cũng trong năm qua, Viện đã hoàn thành xuất sắc công tác lập quy hoạch phát triển điện lực cho gần 40 tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020. Trong đó, có 2 dự án tiêu biểu là “Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020” và dự án “Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020”, đã được Bộ Công Thương phê duyệt.

Đặc biệt, trong những năm qua, Viện đã lập Báo cáo đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân đầu tiên ở Việt Nam. Sau khi Báo cáo Đầu tư (hay Báo cáo tiền khả thi) dự án điện hạt nhân Ninh Thuận với quy mô công suất 4x1000 MW, được Quốc hội thông qua vào tháng 11/2009, Dự án đã chuyển sang giai đoạn lập Dự án đầu tư tại 2 địa điểm Ninh Thuận 1, huyện Thuận Nam và Ninh Thuận 2 huyện Ninh Hải,

tỉnh Ninh Thuận. Cuối năm 2011, Viện đã được Công ty Tư vấn Nga (Tập đoàn E4) chọn làm tư vấn trong nước để lập Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và được Công ty Nhật Bản JAPC chọn làm tư vấn trong nước cho dự án Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 2. Đây cũng là cơ hội quý báu để các chuyên gia Viện Năng lượng, thông qua hợp tác với các chuyên gia tư vấn nước ngoài, nâng cao trình độ chuyên môn trong việc triển khai dự án điện hạt nhân để có thể từng bước tự đảm nhận công việc trong các dự án tiếp theo.

Cũng trong năm 2011, Viện đã gặt hái được nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, với 1 đề tài cấp Nhà nước và 12 đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ. Bên cạnh đó, dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ cũng là một lĩnh vực mà Viện có thế mạnh. Điển hình như đã tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật, Tổng Dự toán và Hồ sơ mời thầu EPC Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 - công tác mà trước đây thường do tư vấn nước ngoài chủ trì thực hiện; Tiến hành thí nghiệm mô hình thủy điện Lai Châu - đây là công trình trọng điểm quốc gia, mức độ ảnh hưởng về dòng chảy đối với bậc thang và hạ lưu là rất lớn. Ý thức được tầm quan trọng này, các chuyên gia và cán bộ của Viện đã nỗ lực tiến hành thí nghiệm với chất lượng cao nhất để đáp ứng yêu cầu dự án đề ra.

Ghi nhận những đóng góp to lớn của Viện Năng lượng, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2010; Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2005; hạng Nhì năm 1999, hạng Ba năm 1986; hai năm liên tục 2010 và 2011 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua, đơn vị hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua của ngành Công Thương... cùng nhiều giải thưởng khoa học công nghệ và Bằng khen các cấp, các ngành... Những phần thưởng trên đây là nguồn động lực vô cùng to lớn để tập thể cán bộ, công chức, viên chức Viện Năng lượng tiếp tục nỗ lực đưa Viện trở thành một tổ chức khoa học công nghệ đầu ngành trong lĩnh vực năng lượng.

Nguyễn Phương

Điện lực Long Biên: Điểm sáng về giảm tổn thất điện năng và tuyên truyền tiết kiệm điện

Tính đến nay, Công ty Điện lực Long Biên có 86.219 khách hàng tư gia và 4.863 khách hàng kinh tế. Trong 6 tháng đầu năm 2012, lượng khách hàng này đã tiêu thụ 256.798.628 kWh điện thương phẩm, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2011. Do lượng khách hàng lớn, tiêu thụ điện nhiều, nên đòi hỏi công tác giảm tổn thất điện năng (TTĐN) và công tác tuyên truyền tiết kiệm điện (TKĐ) của Công ty phải có những sáng tạo mạnh mẽ.

Nhiều giải pháp giảm tổn thất điện năng

Theo đại diện lãnh đạo Điện lực Long Biên cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2012, tỷ lệ TTĐN của Công ty đạt 3,7% - một con số khá ấn tượng trong hệ thống thành viên của Tổng công ty Điện lực Hà Nội.

Để làm được điều đó, ngay từ đầu năm, Công ty đã lập chương trình giảm TTĐN chi tiết, cụ thể theo từng tháng cho cả năm 2012, đồng thời, lập Ban chỉ đạo (BCĐ) giảm TTĐN với quy chế hoạt động chặt chẽ, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Hàng tháng, BCĐ tổ chức họp để kiểm tra, rà soát các công việc đã thực hiện trong tháng và đưa ra phương hướng và nhiệm vụ cần phải thực hiện trong tháng tiếp theo. Công ty còn mạnh dạn giao trách nhiệm cho các thành viên trong BCĐ về việc giảm TTĐN đến từng đường dây trung thế có tổn thất cao.

Trong kinh doanh, Công ty đã phân loại khách hàng để tối ưu hóa công tác kiểm soát, giảm TTĐN. Với khách hàng kinh tế tiêu thụ điện lớn, BCĐ tập trung tăng cường công tác quản lý hệ thống đo đếm, kiểm tra, khoanh vùng từng khách hàng nhằm phát hiện các hành vi vi phạm sử dụng điện; Thỏa thuận với khách hàng để tách bớt các máy biến áp (MBA) vận hành không tải; Thường xuyên kiểm tra, phúc tra định kỳ công tơ để phát hiện các công tơ kẹt, chết, nghi ngờ và có biện pháp thay thế kịp thời...

Đối với các khách hàng sử dụng điện sau trạm biến áp (TBA) công cộng có tỷ lệ tổn thất dưới 5%, BCĐ đã chỉ đạo tập trung dán toàn bộ tem niêm phong, bàn giao cho Đội trưởng và công nhân quản lý trực tiếp theo dõi và kịp thời phát hiện khi có các biểu hiện bất thường, như: rách tem, đứt chì... Còn những TBA tổn thất trên 5%, Công ty cho lắp đo đếm đầu nhánh, thực hiện chốt chỉ số và tính toán khoanh vùng giới hạn để tìm tổn